

BỘ VĂN HOÁ, THỂ
THAO VÀ DU LỊCH
Số: 01/2016/TT-
BVHTTDL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2016

BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH -----	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc -----
Số: 01/2016/TT-BVHTTDL	Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2016

THÔNG TƯ

QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 79/2012/NĐ-CP NGÀY 05 THÁNG 10 NĂM 2012 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VỀ BIỂU DIỄN NGHỆ THUẬT, TRÌNH DIỄN THỜI TRANG; THI NGƯỜI ĐẸP VÀ NGƯỜI MẪU; LƯU HÀNH, KINH DOANH BẢN GHI ÂM, GHI HÌNH CA MÚA NHẠC, SÂN KHẤU VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 15/2016/NĐ-CP NGÀY 15 THÁNG 3 NĂM 2016 CỦA CHÍNH PHỦ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 79/2012/NĐ-CP

Căn cứ Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu;

Căn cứ Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 76/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Nghệ thuật biểu diễn,

Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định chi Tiết thi hành một số Điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của

Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu và Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP.

Điều 1. Các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác (quy định tại Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP)

Các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác gồm: Khiêu vũ nghệ thuật; trình diễn trong nghệ thuật sắp đặt; nghệ thuật trình diễn đường phố.

Điều 2. Thông báo về nội dung chương trình biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu (quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 15/2016/NĐ-CP)

1. Đối tượng tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ thông báo đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao nơi tổ chức hoạt động. Hồ sơ gồm:

- a) 01 văn bản thông báo (Mẫu số 01);
- b) Giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang kèm theo danh Mục nội dung chương trình được phê duyệt; giấy phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài, cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang hoặc giấy phép tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản gốc để đối chiếu);
- c) Danh Mục nội dung chương trình gồm tên tác phẩm, tác giả và người biểu diễn (đối với chương trình biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang không phải thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy phép quy định tại Khoản 1 Điều 11, Khoản 1 Điều 13, Khoản 1 và 2 Điều 15 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP; Khoản 1 Điều 12, Khoản 2 Điều 14 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại các Khoản 7 và 8 Điều 1 Nghị định số 15/2016/NĐ-CP).

2. Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao trả lời bằng văn bản cho đối

tượng thông báo (Mẫu số 02) và chỉ được quyền từ chối trong các trường hợp có quốc tang; thiên tai; dịch bệnh hoặc tình hình an ninh, chính trị ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Điều 3. Hành vi người biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; người đạt danh hiệu tại cuộc thi người đẹp, người mẫu không được thực hiện, phổ biến, lưu hành (quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 15/2016/NĐ-CP)

1. Các hành vi người biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; người đạt danh hiệu tại cuộc thi người đẹp, người mẫu không được thực hiện gồm:

a) Chụp ảnh, ghi hình hình ảnh cá nhân không có trang phục hoặc sử dụng trang phục, hóa trang phản cảm và vô ý hoặc cố ý phổ biến, lưu hành trên mạng viễn thông;

b) Chụp ảnh, ghi âm, ghi hình hình ảnh tập thể, cá nhân thể hiện các Tiết Mục biểu diễn có nội dung vi phạm quy định tại Điều 6 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ và vô ý hoặc cố ý phổ biến, lưu hành trên mạng viễn thông;

c) Có hành động, phát ngôn không phù hợp với giá trị, chuẩn mực đạo đức xã hội, thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa Việt Nam, vi phạm quy định của pháp luật và vô ý hoặc cố ý phổ biến trên phương tiện truyền thông hoặc ngoài xã hội gây hậu quả xấu.

2. Hội đồng thẩm định thành lập theo quy định tại Thông tư số 15/2013/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, chịu trách nhiệm kết luận, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi do người biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; người đạt danh hiệu tại cuộc thi người đẹp, người mẫu thực hiện và đề nghị cơ quan có thẩm quyền áp dụng hình thức xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Trình tự, thủ tục thu hồi giấy phép (quy định tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 15/2016/NĐ-CP)

1. Căn cứ tính chất, mức độ vi phạm, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thu hồi giấy phép trong các trường hợp sau:

- a) Giấy phép được cấp không đúng thẩm quyền;
- b) Tổ chức, cá nhân vi phạm một trong các nội dung quy định tại Điều 6 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP và các Điểm a, b, c, g, h Khoản 2, các Điểm a, b Khoản 3, Khoản 5 Điều 7 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 15/2016/NĐ-CP.

2. Trình tự, thủ tục:

- a) Đoàn kiểm tra, thanh tra chuyên ngành về văn hóa, thể thao và du lịch chịu trách nhiệm lập biên bản khi phát hiện giấy phép cấp không đúng thẩm quyền hoặc tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi vi phạm và kiến nghị cơ quan cấp giấy phép quyết định thu hồi;
- b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính, cơ quan lập biên bản gửi bản sao biên bản và văn bản kiến nghị thu hồi giấy phép đến cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép (Mẫu số 03);
- c) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị thu hồi giấy phép, cơ quan cấp giấy phép xem xét, ban hành quyết định thu hồi và thông báo cho các tổ chức, cá nhân có liên quan biết (Mẫu số 04). Trường hợp không thu hồi giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 5. Tổ chức cuộc thi và liên hoan các loại hình nghệ thuật (quy định tại Điều 16 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP)

1. Thẩm quyền tổ chức:

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch căn cứ đặc trưng của từng loại hình nghệ thuật, năng lực tổ chức, tính hiệu quả của mỗi cuộc thi, liên hoan giao cho Cục Nghệ thuật biểu diễn hoặc các hội văn học nghệ thuật chuyên ngành ở Trung ương (Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam, Hội Nghệ sĩ Múa Việt Nam, Hội Nhạc sĩ Việt Nam) chịu trách nhiệm tổ chức.

2. Thời gian tổ chức:

- a) Cuộc thi dành cho các đơn vị nghệ thuật gồm các loại hình: Tuồng, chèo, cải lương, kịch nói, dân ca kịch và nghệ thuật ca, múa, nhạc là 03 năm một lần;

- b) Cuộc thi dành cho nhóm nghệ sĩ, cá nhân nghệ sĩ cho các loại hình sân khấu và ca, múa, nhạc là 03 năm một lần;
- c) Các liên hoan tổ chức xen kẽ trong Khoảng thời gian giữa hai kỳ tổ chức các cuộc thi. Thời gian tổ chức liên hoan đối với từng loại hình nghệ thuật là 03 năm một lần;
- d) Các cuộc thi, liên hoan quốc tế do Việt Nam đăng cai, thực hiện theo Đề án của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

3. Cơ cấu giải thưởng:

a) Giải thưởng cuộc thi dành cho các đơn vị nghệ thuật:

- Huy chương vàng, huy chương bạc cho vở diễn, chương trình, Tiết Mục, nghệ sĩ biểu diễn;
- Giải xuất sắc nhất cho nhóm nghệ sĩ, tác giả, đạo diễn, họa sĩ, nhạc sĩ, biên đạo, chỉ huy dàn nhạc, thiết kế phục trang, thiết kế âm thanh, ánh sáng.

b) Giải thưởng cuộc thi dành cho nhóm nghệ sĩ, cá nhân nghệ sĩ biểu diễn: Huy chương vàng, huy chương bạc;

c) Giải thưởng liên hoan trong nước: Huy chương vàng, huy chương bạc cho chương trình, Tiết Mục gắn với nhóm nghệ sĩ hoặc cá nhân nghệ sĩ biểu diễn;

d) Giải thưởng các cuộc thi, liên hoan trong nước kèm theo tiền thưởng và giấy chứng nhận. Mức tiền thưởng do Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định;

đ) Giải thưởng liên hoan quốc tế: Huy chương vàng, huy chương bạc cho chương trình, Tiết Mục gắn với đơn vị và nghệ sĩ biểu diễn, kèm theo giấy chứng nhận và cúp lưu niệm.

Điều 6. Thí sinh có vẻ đẹp tự nhiên (quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 19 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP)

Thí sinh có vẻ đẹp tự nhiên là thí sinh chưa thực hiện phẫu thuật thẩm mỹ.

Điều 7. Nội dung, hình thức đề án tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu (quy định tại Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 15/2016/NĐ-CP)

1. Tên cuộc thi thể hiện bằng tiếng Việt (trường hợp tên cuộc thi có sử dụng tiếng nước ngoài thì viết tên bằng tiếng Việt trước, tên nước ngoài sau).